

Bản án số: 54/2020/HS-ST
Ngày 18-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Thạch, ông Trần Ngọc Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Chế Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 58/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1090/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. PHẠM K, tên gọi khác: C; sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân H sinh năm 1967 và bà Hồ Thị B sinh năm 1971; Gia đình có 03 anh em, K là con đầu; chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2020 đến ngày 13/8/2020 được thay thế sang biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN Q, tên gọi khác: V; sinh ngày 05 tháng 9 năm 1997 tại thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Q, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T sinh năm 1962 và bà Phan Thị N sinh năm 1963; Gia đình có 02 anh em, Q là con thứ hai; chưa có vợ con; tiền án: ngày 16/10/2018 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phạt 13 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, ngày 28/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương; tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2020 đến ngày 25/8/2020 được thay thế sang biện pháp Bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

3. HOÀNG B, tên gọi khác: H; sinh ngày 10/7/1992 tại xã M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn V, xã M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng N sinh năm 1958 và bà Lưu Thị Q sinh năm 1960; Gia đình có 06 anh em, B là con thứ năm; có vợ là Nguyễn Thị H sinh năm 1993, đã ly hôn tháng 7/2020; chưa có con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Anh Ngô Văn L; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Ngô Văn T; địa chỉ: Tổ dân phố S, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn M; địa chỉ: Tổ dân phố 1, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

**Người làm chứng:*

- Chị Nguyễn Thị H; anh Trần Xuân C, anh Ngô Văn Đ, ông Ngô Văn L, anh Trần M, ông Nguyễn Xuân S, bà Nguyễn Thị T, anh Trần H, anh Trần Q.

Đều có địa chỉ tại: Tổ dân phố S, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình;

(Tất cả những người làm chứng ở trên đều vắng mặt).

- Anh Ngô Quốc V, địa chỉ: Tổ dân phố T, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Đặng X; địa chỉ: Xóm 16, xã N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Đoàn S; địa chỉ: Tổ dân phố M, phường T, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Anh Bùi N; địa chỉ: Tổ dân phố 5, phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 27/12/2019, Hoàng B đi cùng với H (hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch) đến nhà của anh Ngô Văn L ở Tổ dân phố S, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình để lấy tiền nợ tại anh Ngô Văn L. Tại đây B và anh L lời qua tiếng lại nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Lúc này, Ngô Văn T (là anh trai của anh L) thấy có ồn ào nên chạy đến, thấy B có hành động hung hãn, T đã dùng tay nắm trúng mũi của B làm chảy máu. Sau khi bị T đánh, B đi ra ngoài và gọi điện thoại cho Phạm K. Khoảng 10 phút sau, K điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Fortune, màu trắng, mang BKS 73A-03572 của Nguyễn M, chở Nguyễn Q đến nhà của Ngô Văn L. Khi đến nơi, Phạm K và Nguyễn Q đi vào nhà của Ngô Văn L và có lời lẽ chửi bới to tiếng về việc B bị người nhà của anh L đánh, K đang chửi thì B xông vào, cầm gậy và hét: “Đứa mô khi nãy đập tau”, đồng thời định lao vào đánh anh L và những người khác thì bị những người có mặt can ngăn. Thấy vậy, anh L đã đuổi K, Q, B, H ra khỏi nhà. Trên đường đi ra, thấy anh Ngô Quốc V đang đứng gần cổng, Hoàng B nói to: “mi ung đập nữa à” rồi dùng gậy đánh anh V trúng vào phần

hông phía bên trái nên anh V bỏ chạy. Khi đứng phía ngoài cổng nhà Ngô Văn L, trên đoạn đường liên xã, Hoàng B và Nguyễn Q tiếp tục đứng chửi bới la hét, ngoài ra Q còn cầm viên gạch ném vào trong nhà anh L nhưng không trúng ai. Sự việc trên kéo dài khoảng 20 phút, khiến giao thông đoạn đường liên xã trước nhà Ngô Văn L bị ách tắc, người dân tập trung đông, làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của dân cư trong khu vực gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên H có hành vi tham gia gây rối trật tự công cộng cùng với 03 bị cáo Phạm K, Nguyễn Q và Hoàng B, nhưng quá trình điều tra không có thông tin gì về H nên không có căn cứ xử lý, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với hành vi của Ngô Văn T dùng tay đấm vào vùng mũi của Hoàng B bị thương nhẹ, Bình không yêu cầu bồi thường và xử lý hình sự nên Phòng cảnh sát Hình sự Công an tỉnh Quảng Bình đã xử phạt hành chính Ngô Văn T về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác theo quy định.

Anh Ngô Quốc V bị Hoàng B đánh nhưng do vết thương nhẹ nên anh V không yêu cầu bồi thường và xử lý hình sự nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Bình truy tìm vật chứng là chiếc gậy và đá mà Nguyễn Q và Hoàng B sử dụng nhưng không tìm thấy.

Bản Cáo trạng số: 17/CTr-VKS-P2 ngày 04/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố Phạm K về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 và truy tố Nguyễn Q, Hoàng B về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Tại phiên toà sơ thẩm:

+ Các bị cáo Phạm K, Nguyễn Q và Hoàng B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo đều đề nghị Toà án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo có điều kiện làm ăn giúp đỡ cho gia đình.

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tại phiên toà: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo như nội dung của bản Cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”; về hình phạt:

Đối với bị cáo Hoàng B: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Đối với bị cáo Nguyễn Q: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; các điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

Đối với bị cáo Phạm K: Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Quảng Bình, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm K, Nguyễn Q và Hoàng B đều khai nhận quá trình diễn biến sự việc đúng như nội dung của bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đã truy tố. Vì vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ, ngày 27/12/2019, bị cáo Hoàng B đến nhà anh Ngô Văn L (ở Tổ dân phố S, phường L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình), để đòi tiền nợ từ anh L, tại đây đã xảy ra cãi nhau to tiếng giữa anh L và bị cáo B. Lúc này có anh Ngô Văn T (anh trai của Ngô Văn L) đến, thấy B có thái độ hung hăng nên anh T đã đâm B một cái vào mũi làm chảy máu mũi. Sau khi bị đánh thì B đã gọi điện cho Phạm K đến, Phạm K đã chở Nguyễn Q cùng đi theo. Khi đến nhà anh L thì các bị cáo đã có hành động chửi bới, la hét gây ồn ào ngay trên đoạn đường liên xã trước cửa nhà anh L. Trong quá trình chửi bới thì Bình cầm gậy dọa đánh anh L, đánh vào người anh Ngô Quốc V một cái; Q cầm một viên gạch ném vào cổng nhà anh L (không hư hỏng gì). Sự việc ồn ào kéo dài khoảng 20 phút, người dân tập trung để xem đông khiến giao thông đoạn đường trước cửa nhà anh L ách tắc.

Hành vi trên của các bị cáo Hoàng B, Nguyễn Q và Phạm K đã phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”. Trong quá trình gây rối trật tự công cộng, Hoàng B đã cầm gậy đuổi đánh người khác, Nguyễn Q đã cầm đá ném vào cổng nhà anh L. Như vậy Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình truy tố bị cáo Phạm K về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 và truy tố bị cáo Nguyễn Q, Hoàng B về tội “ Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng quy định.

[3]. Trong vụ án này bị cáo Hoàng B là người phải chịu trách nhiệm chính, bởi lẽ B là người đã có hành động hung hăng, to tiếng trước. Tuy nhiên trong hành động của B cũng có phần có lỗi của anh Ngô Văn T, vì lẽ ra khi thấy B có hành động chửi bới to tiếng thì anh T phải can ngăn B, nhưng anh T đã không can ngăn mà lại xông vào dùng tay đâm vào mũi của B chảy máu, từ đó làm cho B càng hung hăng thêm và đã điện thoại cho đồng bọn đến hỗ trợ, dẫn đến sự việc gây rối trật tự công cộng sau đó.

Tại phiên tòa hôm nay, Hoàng B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đặc biệt trong đợt lũ lịch sử vừa qua tại tỉnh Quảng Bình, vào ngày 19/10/2020 bị cáo B đã không ngại nguy hiểm, lao vào dòng nước lũ và cứu giúp đưa 05 hộ gia đình đến nơi an toàn (Có xác nhận của Công an xã M); bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó

khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo phải trực tiếp chăm sóc bố mẹ. Do đó, bị cáo B được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo B có quá trình nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng; biết ăn năn, hối cải; đã lập công chuộc tội (Cứu giúp 05 hộ gia đình trong mưa lũ), nên cần cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

- Đối với Nguyễn Q khi được K chở đến đã tham gia hò hét, gây mất trật tự một cách tích cực, Q cũng đã có thái độ hung hăng và đã dùng gạch ném vào cổng nhà anh L, làm tăng thêm tính nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Q đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cũng như bị cáo B, trong đợt lũ lịch sử vừa qua tại tỉnh Quảng Bình, vào ngày 19/10/2020 bị cáo Q đã cùng với chính quyền địa phương cứu giúp 03 hộ gia đình (11 người) đến nơi an toàn (Có xác nhận của UBND phường Q); gia đình bị cáo gặp nhiều khó khăn, bố mẹ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình. Do đó, bị cáo Q cũng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Q phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo, tuy nhiên cũng cần quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định đối với bị cáo.

- Đối với Phạm K, sau khi nghe Hoàng B gọi điện thì K đã chở Nguyễn Q đến nhà anh Ngô Văn L để hỗ trợ cho Hoàng B. Tại đây, Phạm K cũng tham gia hò hét, chửi bới tích cực, tuy nhiên thái độ tham gia của K không hung hăng và tích cực bằng B và Q, nên trách nhiệm của K thấp hơn B và Q.

Bị cáo Phạm K phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Phạm K đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; theo kết luận của cơ quan điều tra thì bị cáo K đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra, có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra sau khi xảy ra sự việc, bị cáo K đã đến cơ quan Công an để đầu thú và theo xác nhận của chính quyền địa phương thì trong đợt lũ lịch sử vừa qua, bị cáo K đã đến xã H (Thị xã Đ) để ủng hộ nhiều thùng mì tôm, nước lợ, lương khô cho các hộ dân bị ngập lụt (Có xác nhận của địa phương), vì vậy bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo K phạm tội ít nghiêm trọng, là đồng phạm trong vụ án nhưng vai trò không đáng kể; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; đã thật sự ăn năn, hối cải, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

Xét thấy bị cáo K chưa có nghề nghiệp ổn định, không xác định được mức thu nhập hàng tháng là bao nhiêu nên miễn việc khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành án cho bị cáo. Các nghĩa vụ khác của người chấp hành án buộc bị cáo K phải thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật.

[4]. Các bị cáo Hoàng B, Nguyễn Q và Phạm K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Hoàng B, Nguyễn Q và Phạm K phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, các điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng B và Nguyễn Q; áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật hình sự đối với Hoàng B.

Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm K.

- Phạt bị cáo Hoàng B 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (18/12/2020).

Giao bị cáo Hoàng B cho Ủy ban nhân dân xã L, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Phạt bị cáo Nguyễn Q 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Q đi chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị cáo Nguyễn Q đã bị tạm giam trước từ ngày 23/4/2020 đến ngày 25/8/2020.

- Phạt bị cáo Phạm K 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 09 tháng 27 ngày (99 ngày bị tạm giam x 3 (01 ngày bị tạm giam = 3 ngày cải tạo không giam giữ) = 297 ngày), còn lại 08 tháng 03 ngày buộc bị cáo K phải chấp hành; thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Phạm K tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình nhận được Quyết định thi hành án và Bản án có hiệu lực của Tòa án.

Giao bị cáo Phạm K cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Phạm K có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo K.

Trong thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, bị cáo Phạm K phải

thực hiện một số nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Phạm K, Nguyễn Q và Hoàng B phải chịu mỗi bị cáo 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm K, Nguyễn Q và Hoàng B có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Các bị cáo;
- Người liên quan trong vụ án;
- Cục THADS tỉnh Quảng Bình;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư Pháp tỉnh Quảng Bình;
- LưuAV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ